

Bản án số: 276/2021/HS-ST
Ngày 24-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền và ông Phùng Văn Tàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 172/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN Đ, sinh năm 2001; ĐKKHKT: Đội 9, thôn B, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt để tạm giam từ ngày 02/6/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xóm 12, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Cao L, sinh năm 1988; trú tại: thôn H, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến Đ, anh Phạm Văn H và anh Phạm Văn D cùng thuê phòng trọ tại địa chỉ Số 16, Ngõ 5, Tổ 5, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Đêm ngày 24/4/2021, Đ, anh H và anh D cùng ngủ tại phòng trọ. Trước khi lên phòng, anh H để chiếc xe mô tô BKS 29Y-520.49, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, SK: RLHKC33719LY119252; SM: KC34E1200618, màu sơn đỏ trắng xanh đen dưới sân phòng trọ. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, khi Đ ngủ dậy, thấy anh D đã đi khỏi phòng trọ, anh H vẫn đang ngủ. Đ quan sát thấy chìa khoá xe treo trên tường, giấy tờ xe anh H cất trong ví để ở giường nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. Lợi dụng anh H đang ngủ say, Đ lấy chìa khoá và đăng ký xe rồi dắt chiếc xe máy của anh H ra ngoài. Đ điều khiển xe máy mang theo đăng ký xe đến cửa hàng cầm đồ C ở Số 606 đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội để cầm cố vay tiền. Đ gặp anh Nguyễn Cao L, Đ nói dối là xe máy của mình, đưa giấy đăng ký xe, rồi đề nghị anh L cho cầm cố xe để vay 10.000.000 đồng. Do tin lời Đ nên anh L đồng ý viết giấy cầm cố xe trên để cho vay số tiền 10.000.000 đồng, hạn 10 ngày sau sẽ thanh toán. Đ đã sử dụng số tiền trên chi tiêu cá nhân và bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Khi anh H ngủ dậy, thấy mất xe máy và đăng ký xe nên đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm đối tượng liên quan, thu giữ vật chứng. Đến ngày 02/6/2021, Cơ quan điều tra đã bắt được Nguyễn Tiến Đ theo Lệnh bắt để tạm giam.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: Anh Nguyễn Cao L tự nguyện giao nộp 01 mô tô BKS 29Y-520.49, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, SK: RLHKC33719LY119252; SM: KC34E1200618, xe đã qua sử dụng, màu sơn đỏ trắng xanh đen; kèm theo đăng ký của xe máy nêu trên mang tên chủ sở hữu Phạm Văn H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông kết luận: Chiếc mô tô BKS 29Y-520.49, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, SK: RLHKC33719LY119252; SM: KC34E1200618, xe đã qua sử dụng, màu sơn đỏ trắng xanh đen, trị giá 32.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Phạm Văn H chiếc xe máy kèm theo đăng ký xe bị chiếm đoạt, Nguyễn Tiến Đ đã trả anh Nguyễn Cao L số tiền vay 10.000.000 đồng và tiền lãi 500.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản của mình, anh H và anh L không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Tiến Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 174/CT-VKS-HĐ ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội phù hợp các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có tiền tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xét.

Bị hại là anh Phạm Văn H đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo vì giữa bị cáo và bị hại là bạn bè, anh H cũng đã được nhận lại tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, hình ảnh trích xuất dữ liệu camera, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Tiến Đ, anh Phạm Văn H và anh Phạm Văn D cùng thuê phòng trọ tại địa chỉ Số 16, Ngõ 5, Tổ 5, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Khoảng 10 giờ 30 ngày 25/4/2021, lợi dụng anh H vẫn đang ngủ say, Đ lấy chìa khoá và đăng ký xe của anh H rồi điều khiển chiếc xe mô tô BKS 29Y-520.49, nhãn hiệu Honda, số loại Winner, trị giá 32.000.000 đồng, thuộc sở hữu của anh H đến cửa hàng cầm đồ C ở Số 606 đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội để cầm cố vay 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Cao L. Đ đã sử dụng số tiền vay được chi tiêu cá nhân và bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Bị cáo là người có nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, cố ý lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị 32.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trong Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo sống cùng nhà với bị hại nhưng đã lợi dụng sơ hở của bị hại trộm cắp tài sản, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị lớn. Sau khi phạm tội, bỏ trốn khỏi nơi cư trú, gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo nói riêng, phòng ngừa tội phạm nói

chung. Tuy nhiên, tài sản đã được thu hồi trả bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; bị cáo cũng đã trả tiền vay có cầm cố xe; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là thương binh; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Cao L là người cầm cố chiếc xe máy để cho Đ vay 10.000.000 đồng; anh L tự nguyện giao nộp xe máy để trả bị hại, anh L đã được Đ trả 10.000.000 đồng tiền vay và 500.000 đồng tiền lãi; trong giai đoạn điều tra và Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh L không có đề nghị gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giam được tính trừ một ngày tù. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Cao L là người nhận cầm cố chiếc xe máy do Đ chiếm đoạt của anh H. Anh L trình bày không biết xe máy trên là tài sản bị trộm cắp, tự nguyện giao nộp vật chứng và tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra để làm rõ vụ việc, không có chứng cứ chứng minh anh L có hành vi vi phạm liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại là anh Phạm Văn H đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Cao L không có đề nghị gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/11/2021; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh